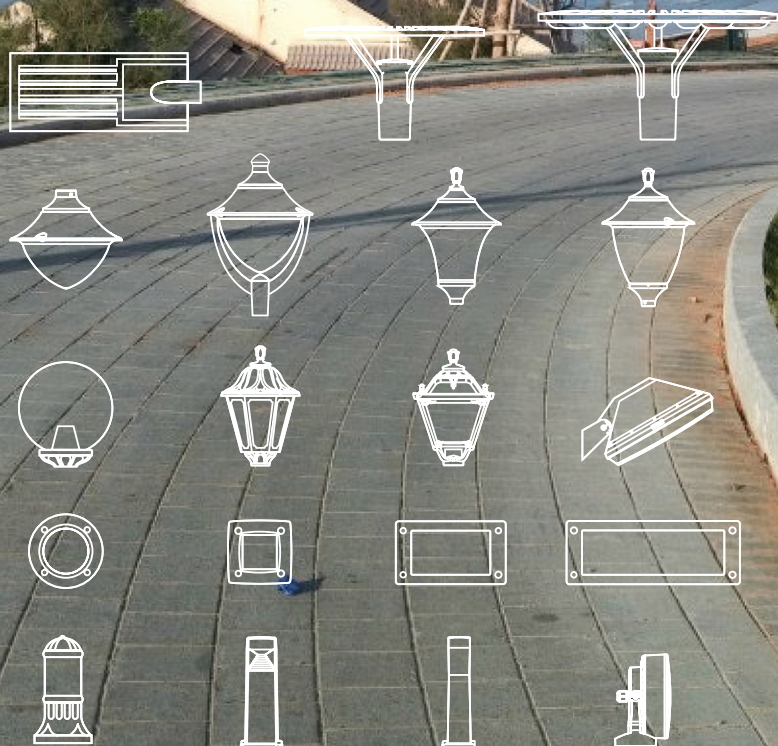


# LiOA

For now & Forever!

## BẢNG GIÁ ĐÈN CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI OUTDOOR LIGHTING PRICING LIST

# 2026

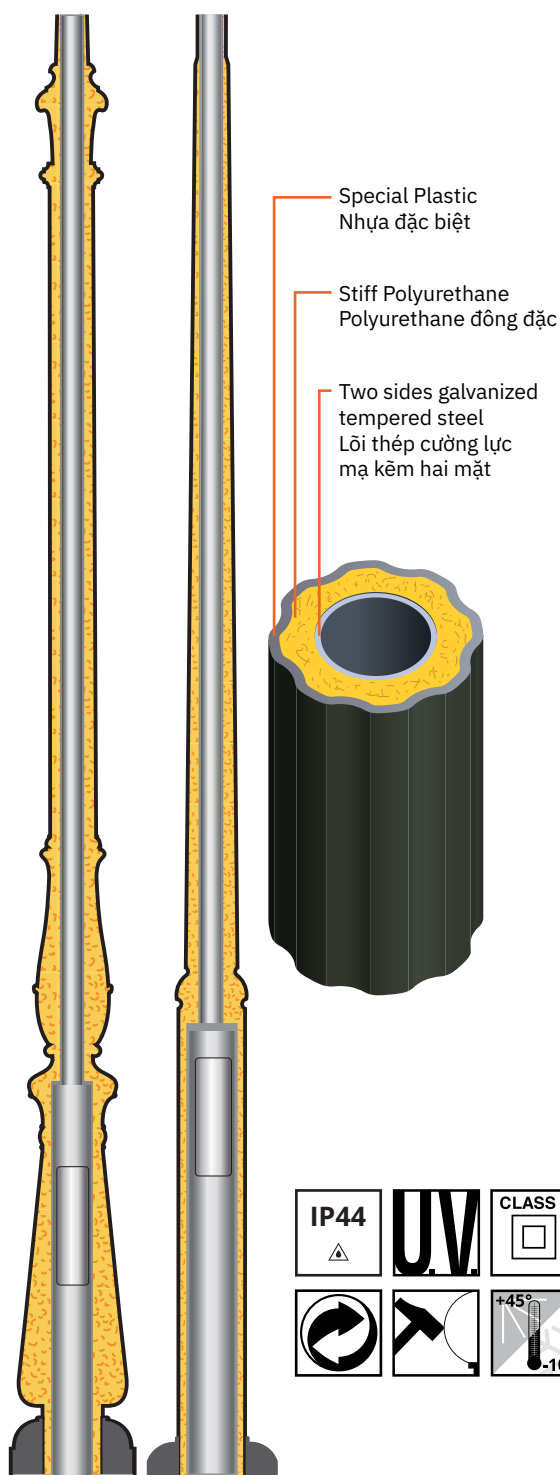


## ƯU ĐIỂM SẢN PHẨM

## PRODUCT ADVANTAGES

### Product Structure: Cấu trúc sản phẩm

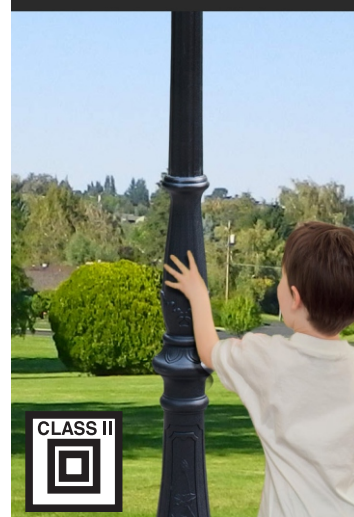
- Special plastic with height < 1m  
Nhựa đặc biệt với chiều cao < 1m
- 3 layer with height ≥ 1m  
3 lớp với chiều cao ≥ 1m



### KHÔNG CẦN BẢO TRÌ NO MAINTENANCE



### AN TOÀN ĐIỆN DOUBLE INSULATION



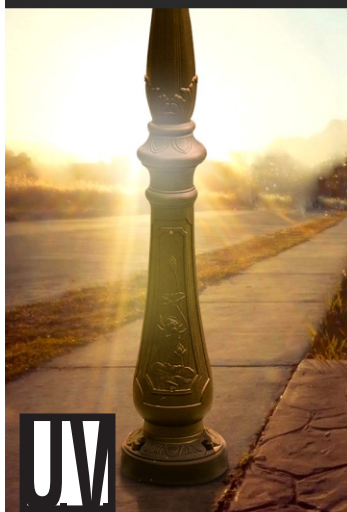
### KHÔNG BỊ ẨM MÒN HOÁ HỌC NO AFFECTED BY CHEMICAL FERTILIZER



### CHỐNG ẨM MÒN ANTI - CORROSION



### CHỐNG TIA CỰC TÍM UV-RAY STABILIZED



### KẾT HỢP ĐA DẠNG DIFFERENT COMBINATION



## ĐẶC TÍNH CHỈ CÓ Ở ĐÈN NGOÀI TRỜI LiOA FEATURES ONLY AVAILABLE IN OUTDOOR LIGHTS LiOA

Cấu tạo: Làm bằng vật liệu nhựa đặc biệt, hoặc thép bọc nhựa với cột đèn cao trên 1m.

Do vậy, các sản phẩm đèn ngoài trời của LiOA đặc biệt phù hợp mọi nơi, nhất là những nơi có môi trường khí hậu khắc nghiệt như bờ biển, vùng nước biển ăn mòn, khí hậu nhiệt đới nóng ẩm nhiều mưa.

Đèn LiOA bằng nhựa resin, cột đèn lõi thép bọc nhựa, được sản xuất với độ chính xác rất cao, chịu được môi trường, thời tiết khắc nghiệt

Structure: Special Plastic or plastic coated steel with lamp-post over 1m

LiOA Outdoor lighting is suitable for everywhere, places with extreme climates such as beach, seawater corrosion, tropical climate.

LiOA lamps are made of resin plastic, with steel-core lamp posts coated in plastic, are manufactured with high precision and can withstand harsh environmental and weather conditions.



Cột, chóa đèn bằng kim loại bị rỉ sét

Metal lamp post, diffuser is rusted



Đèn LiOA bằng nhựa resin và cột đèn lõi thép bọc nhựa chịu môi trường, thời tiết khắc nghiệt

LiOA plastic lamp post is suitable with extreme climate, environment

### MÔ TẢ THÔNG TIN VÀ MÃ SẢN PHẨM

• Phần chóa đèn và các chi tiết xuyên sáng đều được sản xuất bằng nhựa PMMA với 4 kiểu:

- ☐ Mờ (O) ☒ Trong suốt (C)
- ☐ Màu khói (M) ☐ Tán xạ (S)

• Phần cột đèn, tay đèn và đầu đèn được sản xuất với 5 màu chính:

- ☒ Đen (BK) ☐ Ghi xám (BG) ☐ Ghi (GY)
- ☐ Trắng (WH) ☐ Đồng cổ (AB)

• Riêng đối với màu đồng cổ (AB), giá sản phẩm + 20% (Không bao gồm bulong chân móng và phụ kiện).

Khách hàng có yêu cầu riêng hoặc cần giải đáp thông tin kỹ thuật vui lòng liên hệ trực tiếp HOTLINE của LiOA.

### DESCRIPTIONS AND CODE PRODUCT INFORMATION

• Diffuser of lamp and translucent details are made of PMMA plastic with 4 types:

- ☐ Opaque (O) ☒ Clear (C)
- ☐ Smoke (M) ☐ Scattering (S)

• Post, bracket and lamp frame are produced in 5 main colors:

- ☒ Black (BK) ☐ Black grey (BG) ☐ Ghi (GY)
- ☐ White (WH) ☐ Antique bronze (AB)

• For antique bronze color (AB), product price + 20% (excluding Base and accessories).

Customers with special requests or needing technical information, please contact LiOA's HOTLINE directly.

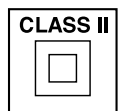
## ĐẶC TÍNH CHỈ CÓ Ở ĐÈN NGOÀI TRỜI LIOA FEATURES ONLY AVAILABLE IN OUTDOOR LIGHTS LIOA



CHỐNG XÂM NHẬP  
INGRESS PROTECTION



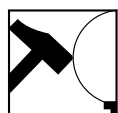
CHỐNG TIA CỰC TÍM  
UV-RAY STABILIZED



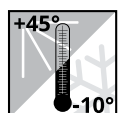
CẤP CÁCH ĐIỆN II  
PROTECTION CLASS II



CÓ THỂ TÁI CHẾ  
RECYCLABLE



CHỐNG VA ĐẬP IK08  
IMPACT RESISTANCE IK08



DẢI NHIỆT ĐỘ SỬ DỤNG  
USAGE TEMPERATURE RANGE



CHỐNG CHÁY  
FIREPROOF



ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN CHỐNG ẼN MÒN ISO 9227:2006  
QUALIFY ANTI-CORROSION STANDARD ISO 9227:2006



ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN CHỐNG BÃO VỚI SỨC GIÓ 45 M/S TƯƠNG ĐƯƠNG  
BÃO CẤP 12  
RESIST WIND SPEED OF 45 M/S, EQUIVALENT STORM LEVEL 12



ĐÁP ỨNG CẤP BẢO VỆ IP, CẤP CÁCH ĐIỆN THEO IEC 60529:2001, IEC 60598-1:2008 - ỦY BAN KỸ THUẬT ĐIỆN QUỐC TẾ  
IP PROTECTION CLASS, INSULATION CLASS ACCORDING TO IEC 60529:2001 IEC 60598-1:2008 - INTERNATIONAL ELECTROTECHNICAL COMMISSION

### LƯU Ý CAUTION

CFP stands for “Call for price”

Giá sản phẩm chưa bao gồm VAT  
VAT is not included.

# MỤC LỤC

# CONTENT

|                                                         |           |
|---------------------------------------------------------|-----------|
| <b>CỘT ĐÈN - POSTS</b>                                  | <b>6</b>  |
| Thiết kế hiện đại — Modern type                         | 6         |
| Thiết kế cổ điển — Classic type                         | 8         |
| <b>ĐỂ MÓNG VÀ PHỤ KIỆN - BASE AND ACCESSORY</b>         | <b>10</b> |
| <b>TAY ĐÈN - BRACKETS</b>                               | <b>11</b> |
| Tay đèn gắn cột Giovali — Giovali lamp brackets         | 11        |
| Tay đèn hiện đại gắn tường — Modern Wall brackets       | 11        |
| Tay đèn hiện đại gắn cột — Modern post brackets         | 12        |
| Tay đèn cổ điển gắn tường — Classic wall brackets       | 13        |
| Tay đèn cổ điển gắn cột — Classic post brackets         | 14        |
| Tay treo hoa — Flower hanging brackets                  | 15        |
| <b>ĐẦU ĐÈN - HEAD</b>                                   |           |
| Thiết kế hiện đại — Modern type                         | 16        |
| Thiết kế cổ điển — Classic type                         | 21        |
| Thiết kế tân cổ điển — Neo-Classic type                 | 23        |
| <b>ĐÈN ỐP TRẦN, TƯỜNG — CEILING/WALL BULKHEAD</b>       | <b>28</b> |
| <b>ĐÈN SÂN VƯỜN — GARDERN LAMP</b>                      | <b>32</b> |
| <b>ĐÈN CHIẾU SÁNG CÔNG TRÌNH THỂ THAO — SPORT LIGHT</b> | <b>40</b> |
| <b>ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ — STREET LIGHT</b>          | <b>40</b> |

**LiOA**  
For now & Forever!

10000 mm

**CỘT HIỆN ĐẠI**  
MODERN POST

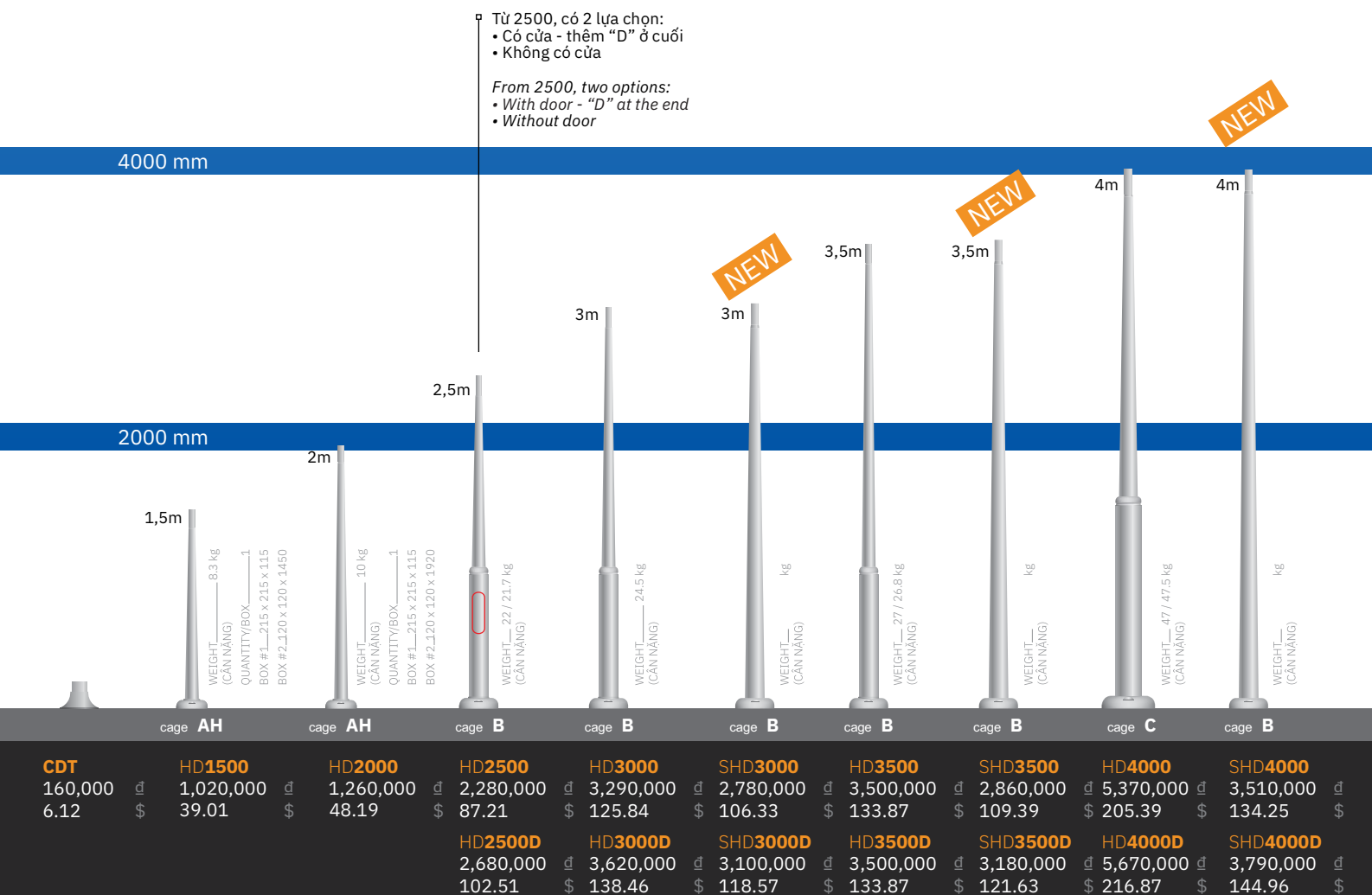
## Màu tiêu chuẩn



6000 mm

4000 mm

2000 mm



Refer to Vietnamese Standards TCVN 2737:2020 or  
contact LiOA's technical staff for advice on calculating  
installation progress that suitable for the current  
status of the project

Technical service: +84 98 644 8886



5000 mm

# CỘT CỔ ĐIỂN

## CLASSIC POST

4000 mm

### Màu tiêu chuẩn

### Color Options

Tiêu chuẩn  
Moulded



Màu mạ  
Painted



\* Giá chưa bao gồm khung móng và phụ kiện (trang 10)

\* Price not include base and accessory (page 10)

□ Từ CD1000S, có 2 lựa chọn:  
• Có cửa - thêm "D" ở cuối  
• Không có cửa

From CD1000S, two options:  
• With door - "D" at the end  
• Without door

3000 mm

**CDT A110**

30,000 ₫  
1.15

**CDT A**

60,000 ₫  
2.29

**CDT B**

90,000 ₫  
3.44

**CDT C**

120,000 ₫  
4.59

2000 mm

0,77m

WEIGHT \_\_\_\_\_ 1.8 kg  
(CÂN NẶNG)  
QUANTITY/BOX \_\_\_\_\_ 2  
BOX \_\_\_\_\_ 225 x 165 x 785

1,1m

WEIGHT \_\_\_\_\_ 8 kg  
(CÂN NẶNG)  
QUANTITY/BOX \_\_\_\_\_ 2  
BOX \_\_\_\_\_ 225 x 165 x 1115

1,1m

WEIGHT \_\_\_\_\_ 8 kg  
(CÂN NẶNG)  
QUANTITY/BOX \_\_\_\_\_ 1  
Box #1 \_\_\_\_\_ 260 x 260 x 165  
Box #2 \_\_\_\_\_ 160 x 160 x 1100

1,5m

WEIGHT \_\_\_\_\_ 9.5 kg  
(CÂN NẶNG)  
QUANTITY/BOX \_\_\_\_\_ 1  
Box #1 \_\_\_\_\_ 260 x 260 x 165  
Box #2 \_\_\_\_\_ 160 x 160 x 1400

1,75m

WEIGHT \_\_\_\_\_ 10.7 kg  
(CÂN NẶNG)  
QUANTITY/BOX \_\_\_\_\_ 1  
Box #1 \_\_\_\_\_ 260 x 260 x 165  
Box #2 \_\_\_\_\_ 160 x 160 x 1650

2m

WEIGHT \_\_\_\_\_ 12.5 kg  
(CÂN NẶNG)  
QUANTITY/BOX \_\_\_\_\_ 1  
Box #1 \_\_\_\_\_ 260 x 260 x 165  
Box #2 \_\_\_\_\_ 160 x 160 x 1900

1m

**NEW**

2,5m

WEIGHT \_\_\_\_\_ 23 / 22.7 kg  
(CÂN NẶNG)

case AC

case AC

case AC

case AC

case B

case B

**CD770**

140,000 ₫  
5.35

**CD1100**

570,000 ₫  
21.80

**CD1100S**

1,220,000 ₫  
46.66

**CD1500**

1,050,000 ₫  
40.16

**CD1750**

1,130,000 ₫  
43.22

**CD2000**

1,340,000 ₫  
51.25

**CD1000S**

1,400,000 ₫  
53.55

**CD2500**

2,430,000 ₫  
92.94

**CD1000SD**

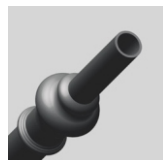
1,660,000 ₫  
63.49

**CD2500D**

2,810,000 ₫  
107.48

Refer to Vietnamese Standards TCVN 2737:2020 or contact LiOA's technical staff for advice on calculating installation progress that suitable for the current status of the project

Technical service: +84 98 644 8886



CD4000  
CD4500  
CD5000  
CD5500



CD4004  
CD4504  
CD5004  
CD5504

3m

WEIGHT 24.7 / 24.5 kg  
(CÂN NẶNG)

cage B

3,5m

WEIGHT 27.8 / 27.4 kg  
(CÂN NẶNG)

cage B

3,5m

NEW

WEIGHT kg  
(CÂN NẶNG)

cage D

4m

WEIGHT 42 / 42.5 kg  
(CÂN NẶNG)

cage D

4,5m

WEIGHT 43.7 / 43.5 kg  
(CÂN NẶNG)

cage D

5m

WEIGHT 45.3 / 45 kg  
(CÂN NẶNG)

cage D

5,5m

WEIGHT kg  
(CÂN NẶNG)

cage D

**CD3000**  
2,950,000 ₫  
112.83 ₺

**CD3500**  
3,050,000 ₫  
116.66 ₺

**CD3500V**  
3,840,000 ₫  
146.87 ₺

**CD4000**  
**CD4004**  
6,500,000 ₫  
248.62 ₺

**CD4500**  
**CD4504**  
6,000,000 ₫  
229.49 ₺

**CD5000**  
**CD5004**  
6,350,000 ₫  
242.88 ₺

**CD5500**  
**CD5504**  
6,750,000 ₫  
258.18 ₺

**CD3000D**  
3,210,000 ₫  
122.78 ₺

**CD3500D**  
3,310,000 ₫  
126.60 ₺

**CD3500VD**  
3,840,000 ₫  
146.87 ₺

**CD4000D**  
**CD4004D**  
6,770,000 ₫  
258.94 ₺

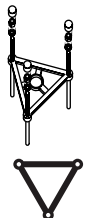
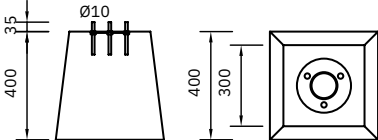
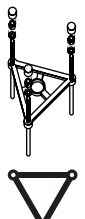
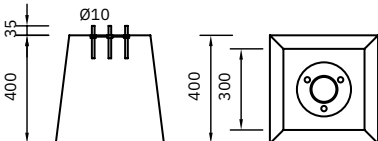
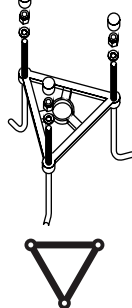
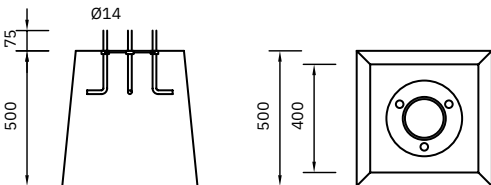
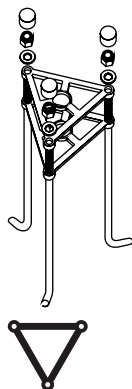
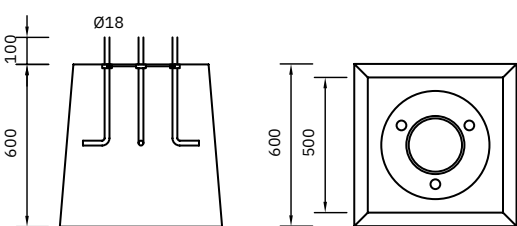
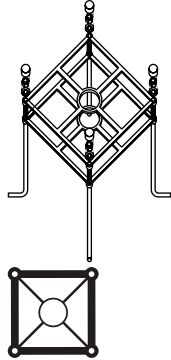
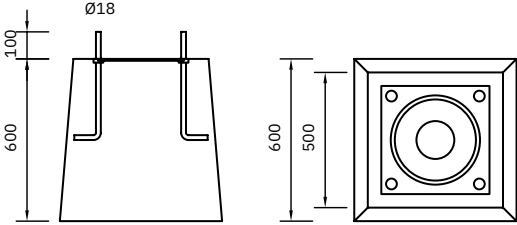
**CD4500D**  
**CD4504D**  
6,270,000 ₫  
239.82 ₺

**CD5000D**  
**CD5004D**  
6,620,000 ₫  
253.20 ₺

**CD5500D**  
**CD5504D**  
7,040,000 ₫  
269.27 ₺

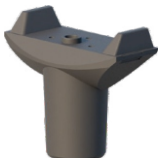
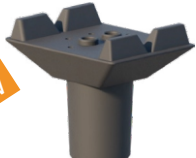
## ĐỂ MÓNG VÀ PHỤ KIỆN CHO CỘT HIỆN ĐẠI - CỔ ĐIỂN

### BASE AND ACCESSORY FOR BOTH CLASSIC AND MODERN POST

| Kiểu<br>MODEL                                                                                                                                                                                                                                 | Kích thước bê tông<br>CONCRETE BASE SIZE                                            | Tên<br>NAME | Mã SP<br>CODE | Giá<br>(VND) | Price<br>(USD) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------|--------------|----------------|
|                                                                                                                                                              |    | CAGE AC     | BPKAC         | 80,000       | 3.06           |
| "Tương thích với cột: CD1100S, CD1500, CD1750, CD2000"                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |             |               |              |                |
|                                                                                                                                                              |    | CAGE AH     | BPKAH         | 80,000       | 3.06           |
| "Tương thích với cột: HD1500, HD2000"                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |             |               |              |                |
|                                                                                                                                                             |   | CAGE B      | BPKB          | 210,000      | 8.03           |
| "Tương thích với cột: CD1000S, CD1000SD, CD2500, CD2500D, CD3000, CD3000D, CD3500, CD3500D, HD2500, HD2500D, HD3000, HD3000D, SHD3000, SHD3000D, HD3500, HD3500D, SHD3500, SHD3500D, SHD4000, SHD4000D, SHD4500, SHD4500D, SHD5000, SHD5000D" |                                                                                     |             |               |              |                |
|                                                                                                                                                            |  | CAGE C      | BPKC          | 450,000      | 17.21          |
| "Tương thích với cột: HD4000, HD4000D, HD4500, HD4500D, HD5000, HD5000D, HD5500, HD5500D, HD8000, HD8000D, HD10000, HD10000D, HD12000, HD12000D"                                                                                              |                                                                                     |             |               |              |                |
|                                                                                                                                                            |  | CAGE D      | BPKD          | 680,000      | 26.01          |
| "Tương thích với cột: CD3500V, CD3500VD, CD4000, CD4004, CD4000D, CD4004D, CD4500, CD4504, CD4500D, CD4504D, CD5000, CD5004, CD5000D, CD5004D, CD5500, CD5504, CD5500D, CD5504D"                                                              |                                                                                     |             |               |              |                |

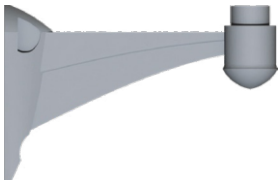
## TAY ĐÈN GẮN CỘT GIOVALI

### GIOVALI LAMP BRACKETS

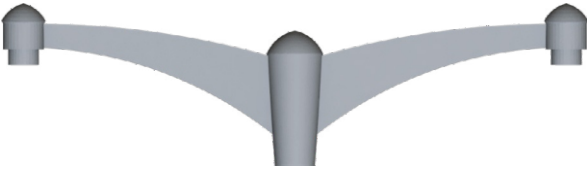
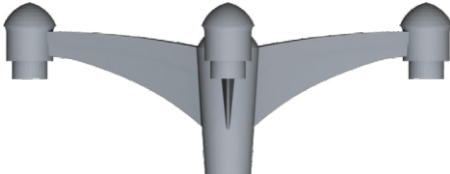
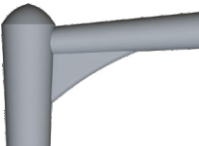
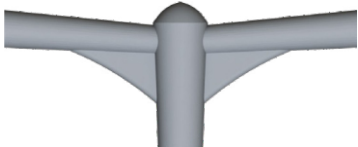
| KIỂU<br>MODEL                                                                                                                                                       | MÃ SP<br>CODE | GIÁ (VND) | PRICE (USD) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------|-------------|
|   | TCGVL1        | 60,000    | 2.29        |
|   | TCGVL2        | 80,000    | 3.06        |

## TAY ĐÈN HIỆN ĐẠI GẮN TƯỜNG

### MODERN WALL BRACKETS

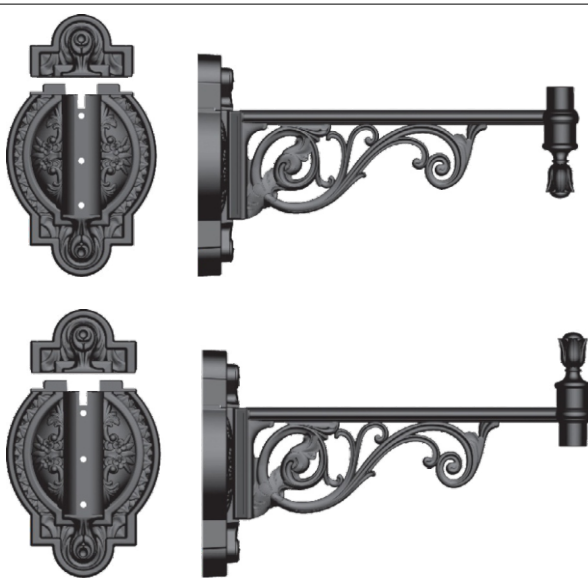
| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE | GIÁ (VND) | PRICE (USD) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------|-------------|
|  | TTHD400       | 290,000   | 11.09       |
|  | TTHD500       | 700,000   | 26.77       |

## TAY ĐÈN HIỆN ĐẠI GẮN CỘT MODERN POST BRACKETS

| Kiểu<br>MODEL                                                                       |                                                                                     | Mã SP<br>CODE | Giá (VND)        | Price (USD)  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|--------------|
|    |    | TCHD400-1     | <b>450,000</b>   | <b>17.21</b> |
|    |    | TCHD500-1     | <b>710,000</b>   | <b>27.16</b> |
|   |    | TCHD400-2     | <b>690,000</b>   | <b>26.39</b> |
|  |  | TCHD500-2     | <b>1,220,000</b> | <b>46.66</b> |
|  |  | TCHD400-3     | <b>980,000</b>   | <b>37.48</b> |
|  |  | TGCLED-1      | <b>150,000</b>   | <b>5.74</b>  |
|  |  | TGCLED-2      | <b>240,000</b>   | <b>9.18</b>  |

## TAY ĐÈN CỔ ĐIỂN GẮN TƯỜNG

### CLASSIC WALL BRACKETS

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE | GIÁ (VND) | PRICE (USD) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------|-------------|
|    | TTCD1A        | 60,000    | 2.29        |
|    | TTCD1B        | 270,000   | 10.33       |
|    | TTCD1C        | 290,000   | 11.09       |
|   | TTCD1D        | 1,290,000 | 49.34       |
|  | TTCD2A        | 130,000   | 4.97        |
|  | TTCD2B        | 360,000   | 13.77       |
|  | XT500         | 50,000    | 1.91        |

## TAY ĐÈN CỔ ĐIỂN GẮN CỘT CLASSIC POST BRACKETS

| KIỂU<br>MODEL                                                                       |                                                                                     | MÃ SP<br>CODE | GIÁ (VND) | PRICE (USD) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------|-------------|
|    |    | TCCD1B        | 390,000   | 14.92       |
|    |    | TCCD1C        | 480,000   | 18.36       |
|   |    | TCCD1D        | 1,260,000 | 48.19       |
|  |  | TCCD2A        | 260,000   | 9.94        |
|                                                                                     |  | TCCD2-3A      | 210,000   | 8.03        |
|  |  | TCCD2B        | 500,000   | 19.12       |
|                                                                                     |  | TCCD2-3B      | 500,000   | 19.12       |
|  |  | TCCD2C        | 750,000   | 28.69       |
|                                                                                     |  | TCCD2-3C      | 580,000   | 22.18       |
|  |  | TCCD2D        | 2,240,000 | 85.68       |

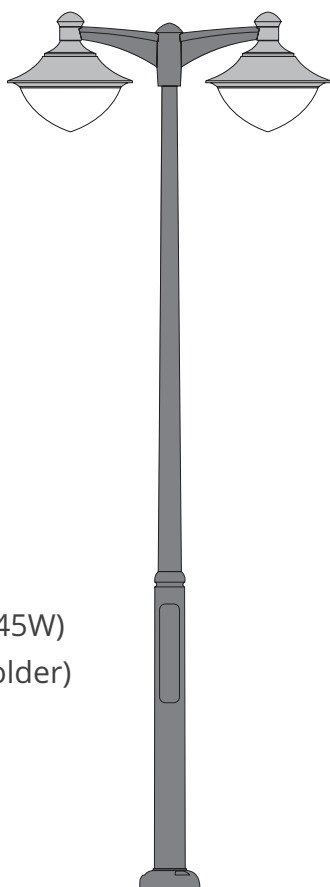
|                                                                                    |                                                                                   |          |                  |               |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------|---------------|
|   |  | TCCD3-4A | <b>250,000</b>   | <b>9.56</b>   |
|   |  | TCCD3-4B | <b>660,000</b>   | <b>25.24</b>  |
|   |  | TCCD3-4C | <b>1,050,000</b> | <b>40.16</b>  |
|   |  | TCCD4D   | <b>4,160,000</b> | <b>159.11</b> |
|  |                                                                                   | XGC1500  | <b>Liên hệ</b>   | <b>CFP</b>    |
|                                                                                    |                                                                                   | XGC2000  | <b>Liên hệ</b>   | <b>CFP</b>    |
|                                                                                    |                                                                                   | XGC2500  | <b>Liên hệ</b>   | <b>CFP</b>    |

## TAY TREO HOA FLOWER HANGING BRACKETS

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE | GIÁ (VND)        | PRICE (USD)  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|--------------|
|  | TTH-1         | <b>1,030,000</b> | <b>39.40</b> |
|  | TTH-2         | <b>1,530,000</b> | <b>58.52</b> |

# 01

# THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI MODERN TYPE



## KIỂU BÓNG LIGHT TYPE

- LED Bulb (15W - 20W)
- High Power LED Bulb (20W - 45W)  
(E27 plastic or ceramic lampholder)  
(Đui nhựa hoặc đui sứ E27)
- GX53s (9W)

## NHIỆT ĐỘ MÀU COLOR TEMPERATURE

- Vàng ấm - Warm (3000K)
- Trung tính - Neutral (4000K)
- Trắng lạnh - Cool (6500K)

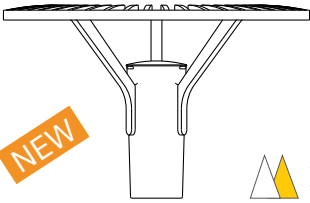
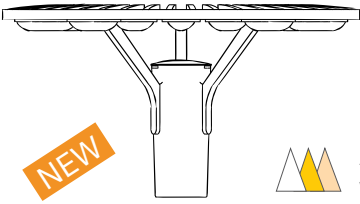
## MÃ SẢN PHẨM PRODUCT CODE

**HD3000D/BK | DHD400A/C/BK \*2 | TCHD400-2/BK**

| CỘT<br>POST                                                                                                        | CHIỀU CAO<br>HEIGHT                                                                                                     | ĐÈN<br>HEAD | CHÓA<br>DIFFUSER                                                                                                         | MÀU<br>COLOR                                                                                                                 | CẮT SÁNG<br>LOUVRE                                                                                                                                     | TAY ĐÈN<br>BRACKET |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>SHD - Siêu hiện đại</li> <li>HD - Hiện đại</li> <li>CD - Cổ điển</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>D (With door)<br/>(có cửa)</li> <li>(Without door)<br/>(Không có cửa)</li> </ul> |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>(C) Clear</li> <li>(S) Scattering</li> <li>(O) Opal</li> <li>(M) Smoke</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>(BK) Black</li> <li>(BG) Black grey</li> <li>(GY) Grey</li> <li>(WH) White</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>CSN<br/>(Cắt sáng nhôm)</li> <li>CST<br/>(Cắt sáng trắng)</li> <li>(Not install)<br/>(Không lắp đặt)</li> </ul> |                    |

## ĐẦU ĐÈN KIỂU HIỆN ĐẠI

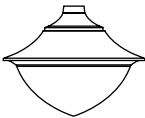
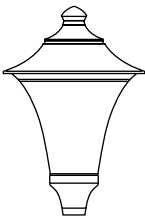
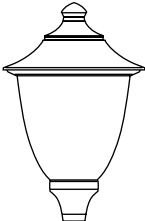
### MODERN STYLE LAMPS

| KIỂU<br>MODEL                                                                                                                                                                                                                                                                            | MÃ SP<br>CODE | GIÁ (VND) | PRICE (USD) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------|-------------|
|  <div>NEW</div> <div>            Ánh sáng trắng, vàng<br/>           Warm and cool         </div>                      | DDDB600-27W   | 2,640,000 | 100.98      |
|  <div>NEW</div> <div>            Ánh sáng trắng, vàng, trung tính<br/>           Warm, neutral and cool         </div> | DDDB700-45W   | 3,060,000 | 117.04      |

\* Giá đã bao gồm bóng, chưa bao gồm chống sét  
 \* Price included lamp, not include arrester

## ĐẦU ĐÈN HIỆN ĐẠI 400 LẮP ĐUI E27

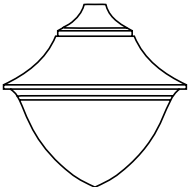
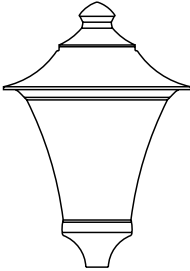
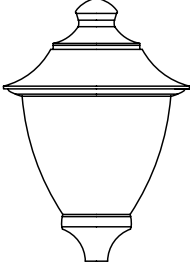
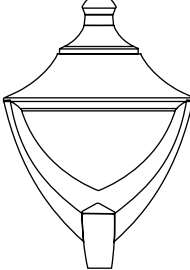
### MODERN STYLE 400 LAMPS USING E27 HOLDER

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE | GIÁ LOẠI TÁN XẠ HOẶC MỜ, KHÔNG CẮT SÁNG<br>UNIT PRICE SCATTERING OR OPAL WITHOUT BREAKER LIGHT |             | GIÁ LOẠI TRONG SUỐT, CÓ CẮT SÁNG<br>UNIT PRICE CLEAR TYPE WITH BREAKER LIGHT |             |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|                                                                                     |               | GIÁ (VNĐ)                                                                                      | PRICE (USD) | GIÁ (VNĐ)                                                                    | PRICE (USD) |
|  | DHD400A-HP    | 790,000                                                                                        | 30.22       | 750,000                                                                      | 28.69       |
|  | DHD400B-HP    | 860,000                                                                                        | 32.89       | 830,000                                                                      | 31.75       |
|  | DHD400C-HP    | 930,000                                                                                        | 35.57       | 890,000                                                                      | 34.04       |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
 \* Price does not include lamp and arrester

## ĐẦU ĐÈN HIỆN ĐẠI 500 LẮP ĐUI E27

### MODERN STYLE 500 LAMPS USING E27 HOLDER

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE | GIÁ LOẠI TÁN XẠ HOẶC MỜ, KHÔNG<br>CẮT SÁNG<br>UNIT PRICE SCATTERING OR OPAL<br>WITHOUT BREAKER LIGHT |             | GIÁ LOẠI TRONG SUỐT, CÓ CẮT SÁNG<br>UNIT PRICE CLEAR TYPE WITH<br>BREAKER LIGHT |             |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|                                                                                     |               | GIÁ (VNĐ)                                                                                            | PRICE (USD) | GIÁ (VNĐ)                                                                       | PRICE (USD) |
|    | DHD500A-HP    | 1,240,000                                                                                            | 47.43       | 1,180,000                                                                       | 45.13       |
|    | DHD500B-HP    | 1,350,000                                                                                            | 51.64       | 1,240,000                                                                       | 47.43       |
|   | DHD500C-HP    | 1,480,000                                                                                            | 56.61       | 1,330,000                                                                       | 50.87       |
|  | DHD500D-HP    | 1,610,000                                                                                            | 61.58       | 1,460,000                                                                       | 55.84       |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
\* Price does not include lamp and arrester

## ĐẦU ĐÈN HIỆN ĐẠI 400 LẮP LED GX53s

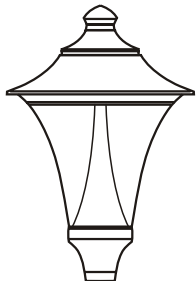
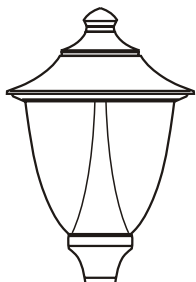
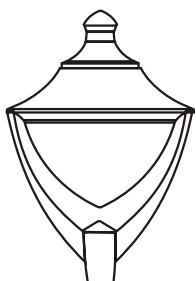
### MODERN STYLE 400 LAMPS USING GX53s LED

| Kiểu<br>MODEL                                                                      | Kiểu Mâm<br>LIGHT<br>INSTALLATION<br>TYPE                                           | Mã SP<br>CODE   | Giá (VND)        | Price (USD)  |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|--------------|
|   |    | DHD400A-GX53s-4 | <b>820,000</b>   | <b>31.36</b> |
|                                                                                    |    | DHD400A-GX53s-5 |                  |              |
|                                                                                    |    | DHD400A-GX53s-6 |                  |              |
|   |    | DHD400B-GX53s-4 | <b>960,000</b>   | <b>36.72</b> |
|                                                                                    |    | DHD400B-GX53s-5 |                  |              |
|                                                                                    |    | DHD400B-GX53s-6 |                  |              |
|  |   | DHD400C-GX53s-4 | <b>1,040,000</b> | <b>39.78</b> |
|                                                                                    |  | DHD400C-GX53s-5 |                  |              |
|                                                                                    |  | DHD400C-GX53s-6 |                  |              |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
 \* Price does not include lamp and arrester

## ĐẦU ĐÈN HIỆN ĐẠI 500 LẮP LED GX53s

### MODERN STYLE 500 LAMPS USING GX53s LED

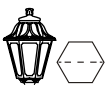
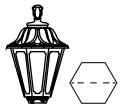
| Kiểu<br>MODEL                                                                       | Kiểu Mâm<br>LIGHT<br>INSTALLATION<br>TYPE                                           | Mã SP<br>CODE   | Giá (VND)        | Price (USD)  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|--------------|
|    |    | DHD500A-GX53s-6 | <b>1,220,000</b> | <b>46.66</b> |
|                                                                                     |    | DHD500A-GX53s-7 |                  |              |
|                                                                                     |    | DHD500A-GX53s-8 |                  |              |
|                                                                                     |    | DHD500A-GX53s-9 |                  |              |
|   |    | DHD500B-GX53s-6 | <b>1,550,000</b> | <b>59.29</b> |
|                                                                                     |   | DHD500B-GX53s-7 |                  |              |
|                                                                                     |  | DHD500B-GX53s-8 |                  |              |
|                                                                                     |  | DHD500B-GX53s-9 |                  |              |
|  |  | DHD500C-GX53s-6 | <b>1,720,000</b> | <b>65.79</b> |
|                                                                                     |  | DHD500C-GX53s-7 |                  |              |
|                                                                                     |  | DHD500C-GX53s-8 |                  |              |
|                                                                                     |  | DHD500C-GX53s-9 |                  |              |
|  |  | DHD500D-GX53s-6 | <b>2,020,000</b> | <b>77.26</b> |
|                                                                                     |  | DHD500D-GX53s-7 |                  |              |
|                                                                                     |  | DHD500D-GX53s-8 |                  |              |
|                                                                                     |  | DHD500D-GX53s-9 |                  |              |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
\* Price does not include lamp and arrester

# 02 THIẾT KẾ CỔ ĐIỂN CLASSIC TYPE

## ĐẦU ĐÈN CỔ ĐIỂN 6 MẶT LẮP ĐUI E27

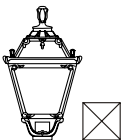
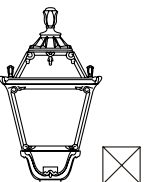
### HEXAGONAL CLASSIC LANTERN USING E27 HOLDER

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE     | GIÁ (VND)      | PRICE (USD)  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------|--------------|
|    | DCD6A             | <b>180,000</b> | <b>6.88</b>  |
|    | DCD6B             | <b>220,000</b> | <b>8.41</b>  |
|  | DCD6C<br>DCD6C-HP | <b>460,000</b> | <b>17.59</b> |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
 \* Price does not include lamp and arrester

## ĐẦU ĐÈN CỔ ĐIỂN 4 MẶT LẮP ĐUI E27

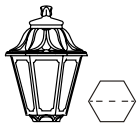
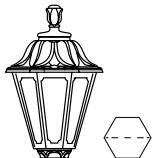
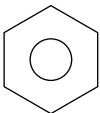
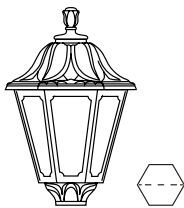
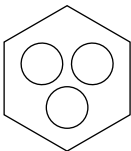
### SQUARE CLASSIC LANTERN USING E27 HOLDER

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE     | GIÁ (VND)        | PRICE (USD)  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------|--------------|
|  | DCD4A             | <b>260,000</b>   | <b>9.94</b>  |
|  | DCD4B<br>DCD4B-HP | <b>620,000</b>   | <b>23.71</b> |
|  | DCD4C<br>DCD4C-HP | <b>1,080,000</b> | <b>41.31</b> |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
 \* Price does not include lamp and arrester

## ĐẦU ĐÈN CỔ ĐIỂN 6 MẶT LẮP LED GX53s

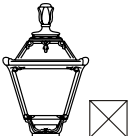
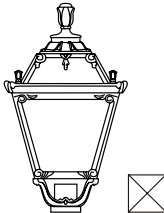
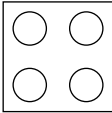
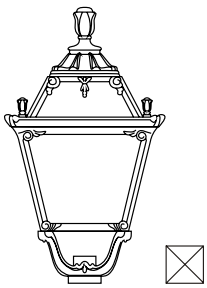
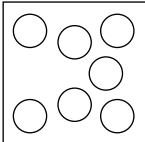
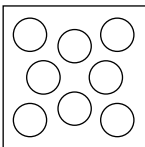
### HEXAGONAL CLASSIC LANTERN USING GX53s LED

| Kiểu<br>MODEL                                                                     | Kiểu Mâm<br>LIGHT INSTALLATION TYPE                                               | Mã SP<br>CODE | Giá (VND)      | Price (USD)  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|--------------|
|  |  | DCD6A-GX53s   | <b>180,000</b> | <b>6.88</b>  |
|  |  | DCD6B-GX53s   | <b>310,000</b> | <b>11.86</b> |
|  |  | DCD6C-GX53s-3 | <b>410,000</b> | <b>15.68</b> |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
\* Price does not include lamp and arrester

## ĐẦU ĐÈN CỔ ĐIỂN 4 MẶT LẮP LED GX53s

### SQUARE CLASSIC LANTERN USING GX53s LED

| Kiểu<br>MODEL                                                                       | Kiểu Mâm<br>LIGHT INSTALLATION TYPE                                                 | Mã SP<br>CODE | Giá (VND)        | Price (USD)  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|--------------|
|  |  | DCD4A-GX53s   | <b>270,000</b>   | <b>10.33</b> |
|  |  | DCD4B-GX53s-4 | <b>620,000</b>   | <b>23.71</b> |
|  |  | DCD4C-GX53s-7 | <b>1,060,000</b> | <b>40.54</b> |
|                                                                                     |  | DCD4C-GX53s-8 |                  |              |

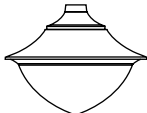
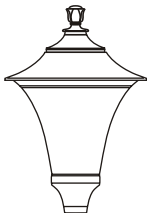
\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
\* Price does not include lamp and arrester

# 03

## THIẾT KẾ TÂN CỔ ĐIỂN NEOCLASSIC TYPE

### ĐẦU ĐÈN THIẾT KẾ TÂN CỔ ĐIỂN 400 LẮP ĐUI E27

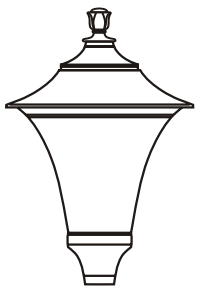
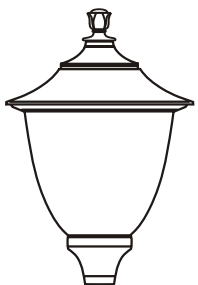
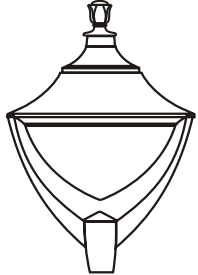
#### NEO-CLASSIC STYLE 400 LAMPS USING E27 HOLDER

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE | GIÁ LOẠI TÁN XẠ HOẶC MỜ, KHÔNG<br>CẮT SÁNG<br>UNIT PRICE SCATTERING OR OPAL<br>WITHOUT BREAKER LIGHT | GIÁ LOẠI TRONG SUỐT, CÓ CẮT SÁNG<br>UNIT PRICE CLEAR TYPE WITH<br>BREAKER LIGHT |           |             |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|
|                                                                                     |               | GIÁ (VNĐ)                                                                                            | PRICE (USD)                                                                     | GIÁ (VNĐ) | PRICE (USD) |
|   | NEO400A-HP    | 750,000                                                                                              | 28.69                                                                           | 750,000   | 28.69       |
|  | NEO400B-HP    | 910,000                                                                                              | 34.81                                                                           | 910,000   | 34.81       |
|  | NEO400C-HP    | 960,000                                                                                              | 36.72                                                                           | 960,000   | 36.72       |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
 \* Price does not include lamp and arrester

## ĐẦU ĐÈN TÂN CỔ ĐIỂN 500 LẮP ĐUI E27

### NEO-CLASSIC STYLE 500 LAMPS USING E27 HOLDER

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE | GIÁ LOẠI TÁN XẠ HOẶC MỜ, KHÔNG<br>CẮT SÁNG<br>UNIT PRICE SCATTERING OR OPAL<br>WITHOUT BREAKER LIGHT |             | GIÁ LOẠI TRONG SUỐT, CÓ CẮT SÁNG<br>UNIT PRICE CLEAR TYPE WITH<br>BREAKER LIGHT |             |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|                                                                                     |               | GIÁ (VNĐ)                                                                                            | PRICE (USD) | GIÁ (VNĐ)                                                                       | PRICE (USD) |
|    | NEO500A-HP    | 1,160,000                                                                                            | 44.37       | 1,160,000                                                                       | 44.37       |
|    | NEO500B-HP    | 1,370,000                                                                                            | 52.40       | 1,370,000                                                                       | 52.40       |
|  | NEO500C-HP    | 1,550,000                                                                                            | 59.29       | 1,550,000                                                                       | 59.29       |
|  | NEO500D-HP    | 1,330,000                                                                                            | 50.87       | 1,330,000                                                                       | 50.87       |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
\* Price does not include lamp and arrester

## ĐẦU ĐÈN THIẾT KẾ TÂN CỔ ĐIỂN 400 LẮP LED GX53s

### NEO-CLASSIC STYLE 400 LAMPS USING GX53s LED

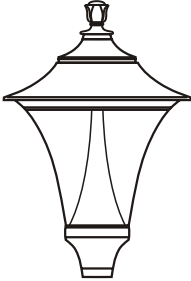
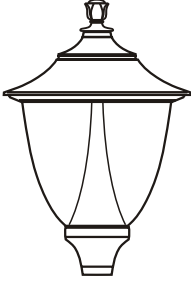
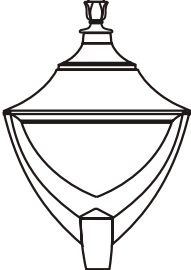
| KIỂU<br>MODEL                                                                       | KIỂU MÂM<br>LIGHT<br>INSTALLATION<br>TYPE                                           | MÃ SP<br>CODE   | GIÁ (VND)      | PRICE (USD)  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|--------------|
|    |    | NEO400A-GX53s-4 | <b>730,000</b> | <b>27.92</b> |
|                                                                                     |    | NEO400A-GX53s-5 |                |              |
|                                                                                     |    | NEO400A-GX53s-6 |                |              |
|   |    | NEO400B-GX53s-4 | <b>920,000</b> | <b>35.19</b> |
|                                                                                     |   | NEO400B-GX53s-5 |                |              |
|                                                                                     |  | NEO400B-GX53s-6 |                |              |
|  |  | NEO400C-GX53s-4 | <b>970,000</b> | <b>37.10</b> |
|                                                                                     |  | NEO400C-GX53s-5 |                |              |
|                                                                                     |  | NEO400C-GX53s-6 |                |              |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét

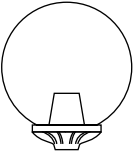
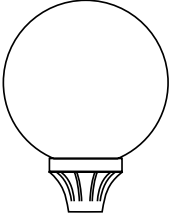
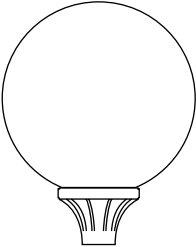
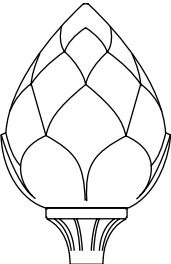
\* Price does not include lamp and arrester

## ĐẦU ĐÈN THIẾT KẾ TÂN CỔ ĐIỂN 500 LẮP LED GX53s

### NEO-CLASSIC STYLE 500 LAMPS USING GX53s LED

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | KIỂU MÂM<br>LIGHT<br>INSTALLATION<br>TYPE                                           | MÃ SP<br>CODE   | GIÁ (VND)        | PRICE (USD)  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|--------------|
|    |    | NEO500A-GX53s-6 | <b>1,280,000</b> | <b>48.96</b> |
|                                                                                     |    | NEO500A-GX53s-7 |                  |              |
|                                                                                     |    | NEO500A-GX53s-8 |                  |              |
|                                                                                     |    | NEO500A-GX53s-9 |                  |              |
|   |    | NEO500B-GX53s-6 | <b>1,570,000</b> | <b>60.05</b> |
|                                                                                     |   | NEO500B-GX53s-7 |                  |              |
|                                                                                     |  | NEO500B-GX53s-8 |                  |              |
|                                                                                     |  | NEO500B-GX53s-9 |                  |              |
|  |  | NEO500C-GX53s-6 | <b>1,740,000</b> | <b>66.55</b> |
|                                                                                     |  | NEO500C-GX53s-7 |                  |              |
|                                                                                     |  | NEO500C-GX53s-8 |                  |              |
|                                                                                     |  | NEO500C-GX53s-9 |                  |              |
|  |  | NEO500D-GX53s-6 | <b>2,170,000</b> | <b>83.00</b> |
|                                                                                     |  | NEO500D-GX53s-7 |                  |              |
|                                                                                     |  | NEO500D-GX53s-8 |                  |              |
|                                                                                     |  | NEO500D-GX53s-9 |                  |              |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
 \* Price does not include lamp and arrester

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE                                                                                 | GIÁ LOẠI TÁN XẠ HOẶC MỜ, KHÔNG<br>CẮT SÁNG<br>UNIT PRICE SCATTERING OR<br>OPAL WITHOUT BREAKER LIGHT |             | GIÁ LOẠI TRONG SUỐT, CÓ<br>CẮT SÁNG<br>UNIT PRICE CLEAR TYPE<br>WITH BREAKER LIGHT |             |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|                                                                                     |                                                                                               | GIÁ (VND)                                                                                            | PRICE (USD) | GIÁ (VND)                                                                          | PRICE (USD) |
|    | T300CD                                                                                        | 240,000                                                                                              | 9.18        | 210,000                                                                            | 8.03        |
|                                                                                     |                                                                                               |                                                                                                      |             |                                                                                    |             |
|    |  T400HD      | 550,000                                                                                              | 21.04       | 620,000                                                                            | 23.71       |
|                                                                                     |  T400HD-1    |                                                                                                      |             |                                                                                    |             |
|                                                                                     |  T400CD      |                                                                                                      |             |                                                                                    |             |
|   |  T500HD     | 750,000                                                                                              | 28.69       | 750,000                                                                            | 28.69       |
|                                                                                     |  T500HD-1  |                                                                                                      |             |                                                                                    |             |
|  |  BS400HD   | 720,000                                                                                              | 27.54       | 670,000                                                                            | 25.63       |
|                                                                                     |  BS400HD-1 |                                                                                                      |             |                                                                                    |             |
|                                                                                     |  BS400CD   |                                                                                                      |             |                                                                                    |             |

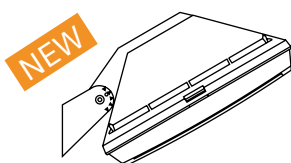
\* Giá chưa bao gồm bóng và chống sét  
 \* Price does not include lamp and arrester

# 04

# ĐÈN ỐP TRẦN, TƯỜNG CEILING/WALL BULKHEAD

## ĐÈN GIOVALI GIOVALI LAMP

| KIỂU<br>MODEL | MÃ SP<br>CODE | CÔNG SUẤT (W)<br>POWER (W) | GIÁ (VND) | PRICE (USD) |
|---------------|---------------|----------------------------|-----------|-------------|
|---------------|---------------|----------------------------|-----------|-------------|



GIOVALI-GX53s-4X9W

36

**1,040,000**

**39.78**

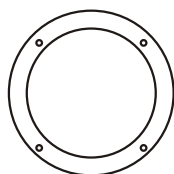


Ánh sáng trắng, vàng  
Warm and cool

\* Giá đã bao gồm bóng  
\* Price included lamp

## ĐÈN ỐP TƯỜNG ĐỂ PHẪNG HIỆN ĐẠI CEILING WALL MODERN FLAT BASE BULKHEAD

| KIỂU<br>MODEL | MÃ SP<br>CODE | CÔNG SUẤT (W)<br>POWER (W) | GIÁ (VND) | PRICE (USD) |
|---------------|---------------|----------------------------|-----------|-------------|
|---------------|---------------|----------------------------|-----------|-------------|

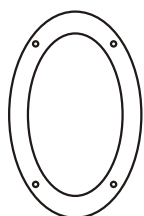


OTRP-12W

12

**240,000**  
(đã bao gồm bóng)

**9.18**  
(Included lamp)



OOVP-12W

12

**220,000**  
(đã bao gồm bóng)

**8.41**  
(Included lamp)



Ánh sáng trắng, vàng  
Warm and cool

**Thêm hắt sáng phía sau +60% theo giá hướng dẫn**

**Color with backlit, Price will be add 60% more from without backlit bulkhead**

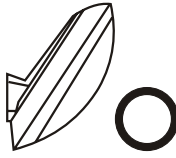
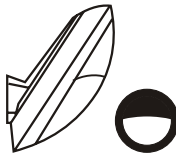
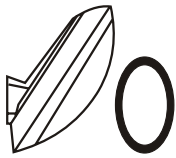
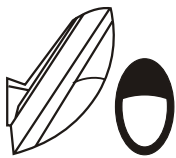
Các kiểu màu hắt sáng phía sau  
Different colors backlit diffuser



## ĐÈN ỐP TRẦN ỐP TƯỜNG HÀNH LANG - NHÀ VỆ SINH

### CEILING - WALL - LOBBY - RESTROOM - ENTRANCE BULKHEAD

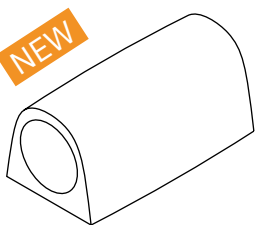
#### LOẠI ỐP TƯỜNG KIỂU NGHIÊNG

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE | CÔNG SUẤT (W)<br>POWER (W) | GIÁ (VND)                           | PRICE (USD)                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|
|    | OTT-12W       | 12                         | <b>410,000</b><br>(đã bao gồm bóng) | <b>15.68</b><br>(Included lamp) |
|    | OTNT-12W      | 12                         | <b>420,000</b><br>(đã bao gồm bóng) | <b>16.06</b><br>(Included lamp) |
|    | OTOV-12W      | 12                         | <b>340,000</b><br>(đã bao gồm bóng) | <b>13.00</b><br>(Included lamp) |
|   | OTNOV-12W     | 12                         | <b>350,000</b><br>(đã bao gồm bóng) | <b>13.39</b><br>(Included lamp) |
|  | OTNOVN-12W    | 12                         | <b>330,000</b><br>(đã bao gồm bóng) | <b>12.62</b><br>(Included lamp) |

 Ánh sáng trắng, vàng  
Warm and cool

## ĐÈN HẮT TƯỜNG

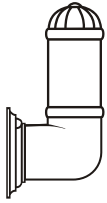
### WALL LIGHT

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE    | CÔNG SUẤT (W)<br>POWER (W) | GIÁ (VND)      | PRICE (USD)  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|----------------|--------------|
|  | HTLED-GX53s-2X9W | 2×9W                       | <b>400,000</b> | <b>15.30</b> |

 Ánh sáng trắng, vàng  
Warm and cool

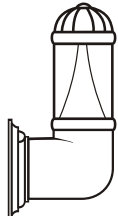
\* Giá đã bao gồm bóng  
\* Price included lamp

**LOẠI CÓ ĐUI E27 VỚI CHOÁ MỜ HOẶC CHOÁ TRONG CÓ CẮT SÁNG**  
**TYPE WITH E27 HOLDER WITH OPAQUE DIFFUSER OR CLEAR DIFFUSER AND LOUVRE**

| Kiểu<br>MODEL                                                                     | Mã SP<br>CODE | Loại Chóa<br>DIFFUSER                               | Giá (VND) | Price (USD) |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------|-----------|-------------|
|  | WALLMAGG      | Loại Chóa Mờ<br>OPAL                                | 590,000   | 22.57       |
|                                                                                   |               | Loại Chóa Trong + Cắt Sáng<br>CLEAR AND BREAK LIGHT |           |             |
|                                                                                   |               |                                                     |           |             |

\* Giá chưa bao gồm bóng, đã bao gồm hộp phụ kiện IP67  
\* Price does not included lamp, included IP67 accessory box

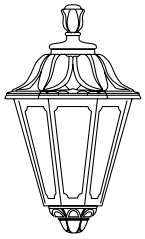
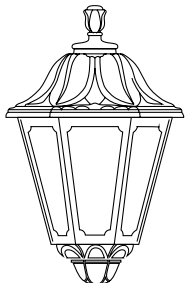
**LOẠI LẮP SẴN LED GX53s**  
**TYPE WITH GX53s LED**

| Kiểu<br>MODEL                                                                      | Mã SP<br>CODE  | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------|-------------|
|  | WALLMAGG-GX53s | 560,000   | 21.42       |

 Ánh sáng trắng, vàng  
Warm and cool

\* Giá đã bao gồm bóng và hộp phụ kiện IP67  
\* Price included lamp and IP67 accessory box

**ĐÈN ỐP TƯỜNG ĐẸ PHẪNG CỔ ĐIỂN**  
**CLASSIC FLAT BASE WALL LIGHT**

| Kiểu<br>MODEL                                                                       | Mã SP<br>CODE | Công Suất (W)<br>POWER (W) | Giá (VND) | Price (USD) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------|-----------|-------------|
|  | OTCD3B        | E27                        | 130,000   | 4.97        |
|  | OTCD3C        | E27                        | 320,000   | 12.24       |

\* Giá chưa bao gồm bóng  
\* Price does not included lamp

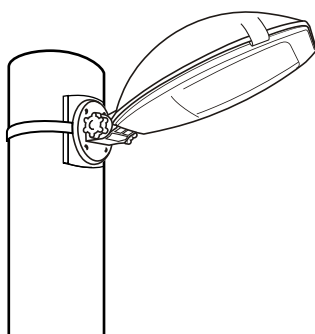
## ĐÈN LED HƯỚNG SÁNG

### LED WAY LIGHT

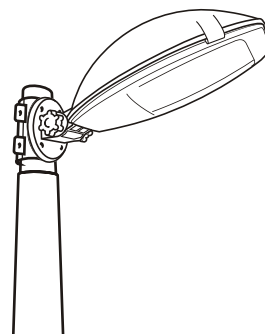
| KIỂU<br>MODEL                                                                     | MÃ SP<br>CODE |                                                                                                           | GIÁ (VND)      | PRICE (USD)  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|
|  | NNH01-18W     | Lắp sẵn module LED 18W ánh sáng trắng 6500K<br>Completed set - 18W 6500K module LED is included           | <b>420,000</b> | <b>16.06</b> |
|                                                                                   | NNH01-21W     | Lắp sẵn module LED 21W ánh sáng trắng 6500K<br>Completed set - 21W 6500K module LED is included           | <b>470,000</b> | <b>17.98</b> |
|                                                                                   | NNH01         | Lắp sẵn LED bulb 15W ánh sáng trắng 6500K, đui E27.<br>Use E27 lamp holder.<br>15W lamp 6500K is included | <b>330,000</b> | <b>12.62</b> |

△ Ánh sáng trắng  
Cool

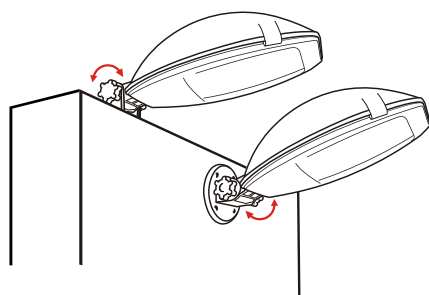
Có cấu tạo để dùng đai dẹt lắp vào cột điện, thân cây  
Use flat belts to attach to pole or tree



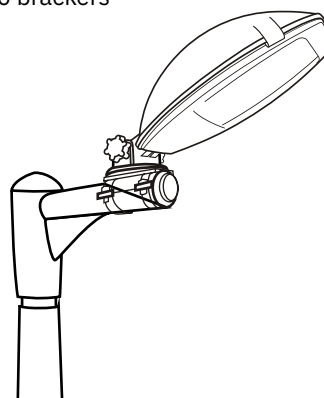
Lắp đầu cột theo chiều thẳng đứng Φ60  
Mount vertically on the top of Φ60 pole



Lắp dính tường ngang  
Lắp bức tường đứng  
Mount on the wall



Lắp đầu cột tay ngang Φ60  
Use Φ 60 brackers



# 05

# ĐÈN SÂN VƯỜN GARDEN LAMP

## Kiểu Bóng LIGHT TYPE

- DSLED - LED Bulb**  
(Đui nhựa E27 hoặc đui sứ)  
(E27 plastic or ceramic lampholder)
- GX53s** (3W - 9W)

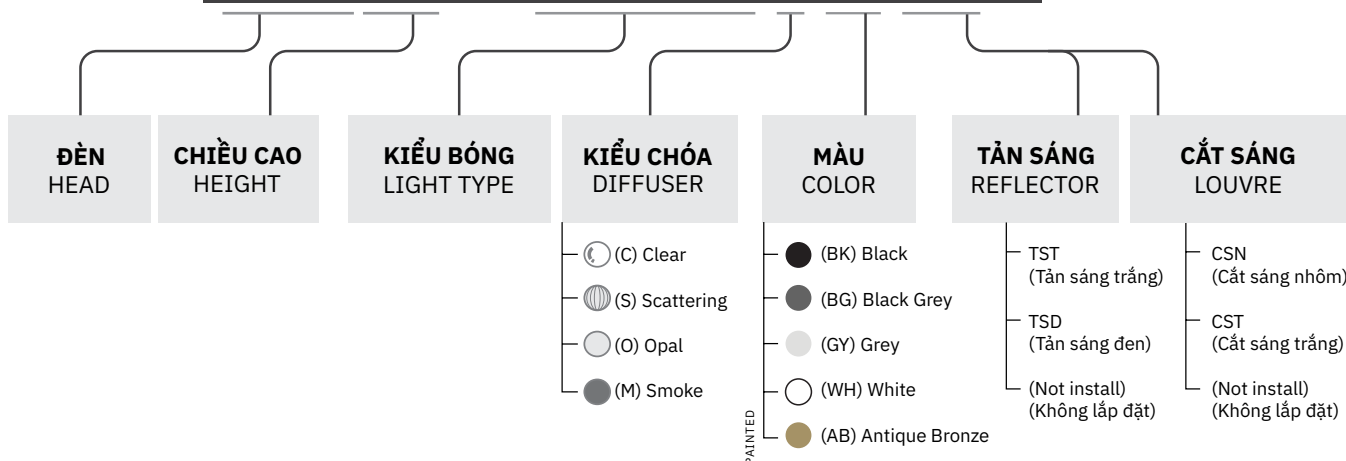


## Nhiệt độ Màu COLOR TEMPERATURE

- Warm - Vàng ấm** (3000K)
- Neutral - Trung tính** (4000K)
- Cool - Trắng lạnh** (6500K)

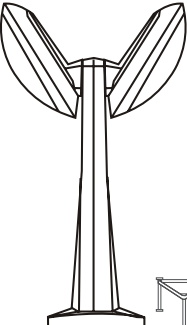
## Mã Sản Phẩm PRODUCT CODE

**SUNLI500 | GX53s-9W/C/BK/TSD**



## ĐÈN LỐI ĐI SÂN VƯỜN HIỆN ĐẠI - ĐÃ LẮP MODULE LED 12W

### MODERN LAMP POST FOR GARDEN, PATH... WITH 12W MODULE LED

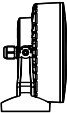
| KIỂU<br>MODEL                                                                     | MÃ SP<br>CODE                                                                                   | CÔNG SUẤT (W)<br>POWER (W) | GIÁ (VND)                            | PRICE (USD)                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|
|  |  LDHDMB-12W    | 12                         | <b>660,000</b><br>(đã bao gồm bóng)  | <b>25.24</b><br>(Included lamp) |
|                                                                                   |  LDHDMBO-12W   | 12                         | <b>620,000</b><br>(đã bao gồm bóng)  | <b>23.71</b><br>(Included lamp) |
|  |  LDHDHB-12W    | 2x12                       | <b>1080,000</b><br>(đã bao gồm bóng) | <b>41.31</b><br>(Included lamp) |
|                                                                                   |  LDHDHBO-12W | 2x12                       | <b>800,000</b><br>(đã bao gồm bóng)  | <b>30.60</b><br>(Included lamp) |

 Ánh sáng trắng, vàng  
Warm and cool

\* Giá đã bao gồm chân đế và hộp phụ kiện IP67  
\* Price included base and IP67 accessory box

## ĐÈN LED CHIẾU CÂY

### TREE-FLOODLIGHT

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE   | CÔNG SUẤT (W)<br>POWER (W) | GIÁ (VND)      | PRICE (USD) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------|-------------|
|  | TOMYLI-GX53s-9W | 9                          | <b>260,000</b> | <b>9.94</b> |

 Ánh sáng trắng, vàng  
Warm and cool

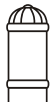
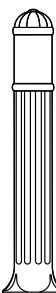
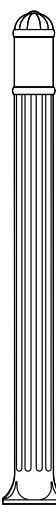
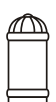
\* Giá đã bao gồm bóng  
\* Price included lamp

## ĐÈN LỐI ĐI SÂN VƯỜN CỔ ĐIỂN

### CLASSIC LAMP POST FOR GARDEN, PATH

LOẠI CÓ ĐUI E27 VỚI CHÓA MỜ HOẶC CHÓA TRONG CÓ CẮT SÁNG

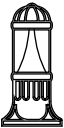
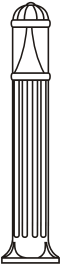
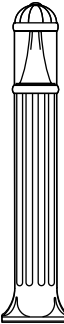
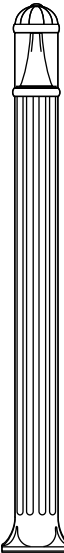
TYPE WITH E27 HOLDER WITH OPAQUE DIFFUSER OR CLEAR DIFFUSER AND LOUVRE

| Kiểu<br>MODEL                                                                                                                                                                 | Mã SP<br>CODE | Loại Chóa<br>DIFFUSER                                                                                                                   | Giá (VND) | Price (USD) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|
|   BPKAM     | MAGG500       |  LOẠI CHOÁ MỜ<br>OPAL                                  | 540,000   | 20.65       |
|                                                                                                                                                                               |               |  LOẠI CHOÁ TRONG + CẮT SÁNG<br>CLEAR AND BREAK LIGHT   | 660,000   | 25.24       |
|   BPKAM     | MAGG650       |  LOẠI CHOÁ MỜ<br>OPAL                                  | 560,000   | 21.42       |
|                                                                                                                                                                               |               |  LOẠI CHOÁ TRONG + CẮT SÁNG<br>CLEAR AND BREAK LIGHT   | 670,000   | 25.63       |
|   BPKAM  | MAGG800       |  LOẠI CHOÁ MỜ<br>OPAL                                 | 550,000   | 21.04       |
|                                                                                                                                                                               |               |  LOẠI CHOÁ TRONG + CẮT SÁNG<br>CLEAR AND BREAK LIGHT | 660,000   | 25.24       |
|   BPKAM | MAGG1100      |  LOẠI CHOÁ MỜ<br>OPAL                                | 640,000   | 24.48       |
|                                                                                                                                                                               |               |  LOẠI CHOÁ TRONG + CẮT SÁNG<br>CLEAR AND BREAK LIGHT | 840,000   | 32.13       |
|   BPKAM | MAGG1850      |  LOẠI CHOÁ MỜ<br>OPAL                                | 970,000   | 37.10       |
|                                                                                                                                                                               |               |  LOẠI CHOÁ TRONG + CẮT SÁNG<br>CLEAR AND BREAK LIGHT | 1,080,000 | 41.31       |

\* Giá chưa bao gồm bóng và chân đế, đã bao gồm hộp phụ kiện IP67

\* Price does not include lamp and base, included IP67 accessory box

**LOẠI LẮP GX53s**  
**TYPE WITH GX53s LED**

| Kiểu<br>MODEL                                                                             | Mã SP<br>CODE  | Loại Chóa<br>DIFFUSER                                                                                                                        | Giá (VND)      | Price (USD)  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|
|  BPKAM   | MAGG500-GX53s  |  LOẠI CHÓA MỜ<br>OPAL                                       | <b>710,000</b> | <b>27.16</b> |
|                                                                                           |                |  LOẠI CHÓA TRONG + TẢN SÁNG<br>CLEAR AND LIGHT REFLECTION   | <b>690,000</b> | <b>26.39</b> |
|  BPKAM   | MAGG650-GX53s  |  LOẠI CHÓA MỜ<br>OPAL                                       | <b>730,000</b> | <b>27.92</b> |
|                                                                                           |                |  LOẠI CHÓA TRONG + TẢN SÁNG<br>CLEAR AND LIGHT REFLECTION   | <b>720,000</b> | <b>27.54</b> |
|  BPKAM  | MAGG800-GX53s  |  LOẠI CHÓA MỜ<br>OPAL                                       | <b>720,000</b> | <b>27.54</b> |
|                                                                                           |                |  LOẠI CHÓA TRONG + TẢN SÁNG<br>CLEAR AND LIGHT REFLECTION  | <b>710,000</b> | <b>27.16</b> |
|  BPKAM | MAGG1100-GX53s |  LOẠI CHÓA MỜ<br>OPAL                                     | <b>750,000</b> | <b>28.69</b> |
|                                                                                           |                |  LOẠI CHÓA TRONG + TẢN SÁNG<br>CLEAR AND LIGHT REFLECTION | <b>670,000</b> | <b>25.63</b> |
|  BPKAM | MAGG1850-GX53s |  LOẠI CHÓA MỜ<br>OPAL                                     | <b>910,000</b> | <b>34.81</b> |
|                                                                                           |                |  LOẠI CHÓA TRONG + TẢN SÁNG<br>CLEAR AND LIGHT REFLECTION | <b>900,000</b> | <b>34.42</b> |

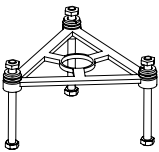
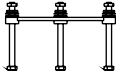
 Ánh sáng trắng, vàng  
 Warm and cool

\* Giá đã bao gồm bóng và hộp phụ kiện IP67, chưa bao gồm chân đế  
 \* Price include lamp and IP67 accessory box, does not include base

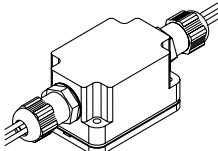
## CÁC LOẠI TẢN SÁNG VÀ CẮT SÁNG LOUVRE VÀ REFLECTOR

| Kiểu<br>MODEL         | Mã<br>CODE                                                                          |                                                                                     | Loại Đèn |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| CẮT SÁNG<br>LOUVRE    | CSN                                                                                 | CST                                                                                 | MAGG     |
|                       |    |    | WALLMAGG |
| TẢN SÁNG<br>REFLECTOR | TSD                                                                                 | TST                                                                                 | SUNLI    |
|                       |    |    |          |
|                       | TSD                                                                                 | TST                                                                                 | ARMYLI   |
|                       |    |    |          |
|                       | TSD                                                                                 | TST                                                                                 | MAGG     |
|                       |  |  | WALLMAGG |

## ĐỂ MÓNG VÀ PHỤ KIỆN CHO CỘT MAGG BASE AND ACCESSORY FOR MAGG LAMP

| Kiểu<br>MODEL                                                                       | Mã SP<br>CODE                                                                                                                                                                 | Giá (VND) | Price (USD) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|
|  |   BPKAM | 100,000   | 3.82        |

## HỘ PHỤ KIỆN IP67 IP67 ACCESSORY BOX

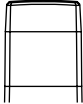
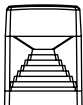
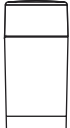
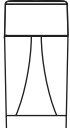
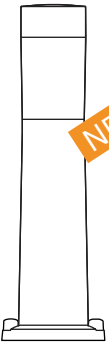
| Kiểu<br>MODEL                                                                       | Mã SP<br>CODE | Giá (VND) | Price (USD) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------|-------------|
|  | BPKCN         | 20,000    | 0.76        |

# ĐÈN LỐI ĐI SÂN VƯỜN HIỆN ĐẠI

## MODERN LAMP POST FOR GARDEN, PATH...

LOẠI LẮP SẴN GX53s

TYPE WITH GX53s LED

| KIỂU<br>MODEL                                                                       | MÃ SP<br>CODE | LOẠI CHOÁ<br>DIFFUSER                                                                                                                        | GIÁ (VND) | PRICE (USD) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|
|    | SUNLI-500     |  LOẠI CHOÁ MỜ<br>OPAL                                       | 630,000   | 24.10       |
|                                                                                     |               |  LOẠI CHOÁ TRONG + TẢN SÁNG<br>CLEAR AND LIGHT REFLECTION   |           |             |
|   | ARMYLI-250    |  LOẠI CHOÁ MỜ<br>OPAL                                       | 450,000   | 17.21       |
|                                                                                     |               |  LOẠI CHOÁ TRONG + TẢN SÁNG<br>CLEAR AND LIGHT REFLECTION  |           |             |
|  | ARMYLI-500    |  LOẠI CHOÁ MỜ<br>OPAL                                     | 490,000   | 18.74       |
|                                                                                     |               |  LOẠI CHOÁ TRONG + TẢN SÁNG<br>CLEAR AND LIGHT REFLECTION |           |             |
|  | ARMYLI-800    |  LOẠI CHOÁ MỜ<br>OPAL                                     | 590,000   | 22.57       |
|                                                                                     |               |  LOẠI CHOÁ TRONG + TẢN SÁNG<br>CLEAR AND LIGHT REFLECTION |           |             |

 Ánh sáng trắng, vàng  
Warm and cool

\* Giá đã bao gồm bóng, chân đế và hộp phụ kiện IP67

\* Price include lamp, base and IP67 accessory box

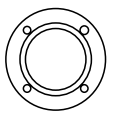
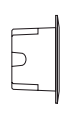
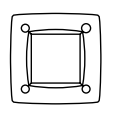
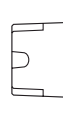
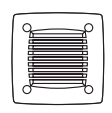
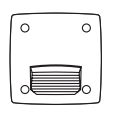
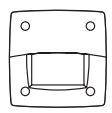
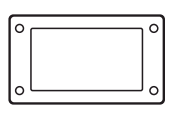
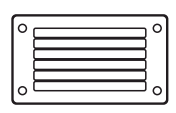
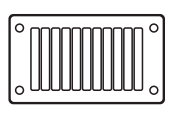
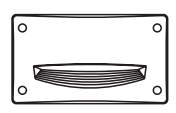
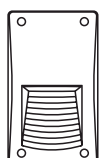
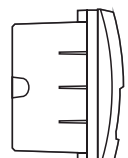
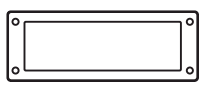
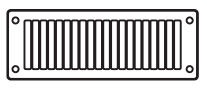
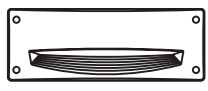
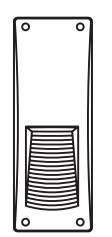
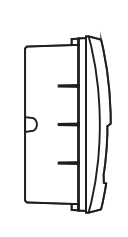
## ĐÈN CẦU THANG HÀNH LANG, LỐI ĐI HIỆN ĐẠI

### STEP - LOBBY - PATH MODERN LAMP



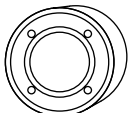
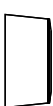
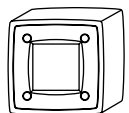
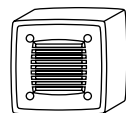
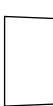
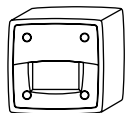
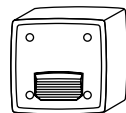
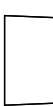
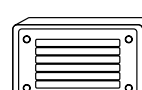
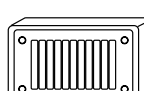
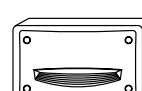
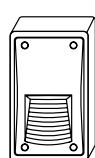
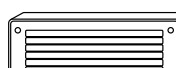
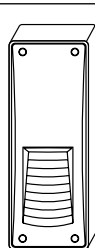
LẮP CHÌM

RECESSED WALL INSTALLATION

| KIỂU / MÃ SẢN PHẨM<br>MODEL / CODE                                                  |                                                                                         | CÔNG SUẤT (W)<br>POWER (W)                                                                | GIÁ (VND)                                                                               | PRICE (USD) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|    |  T1C   |          |  T2C   | 3           |
|    |  T3C   |          |  T4C   | 3           |
|                                                                                     |                                                                                         | 190,000 7.27                                                                              |                                                                                         |             |
|    |  V1C   |          |  V2C   | 3           |
|   |  V3C  |         |  V4C  | 3           |
|  |  N1C |        |  N2C | 3           |
|  |  N3C |        |  N4C | 3           |
|                                                                                     |                                                                                         | 330,000 12.62                                                                             |                                                                                         |             |
|  |                                                                                         |  NDC 3 |                                                                                         |             |
|  |  D1C |        |  D2C | 6           |
|  |  D3C |        |  D4C | 6           |
|                                                                                     |                                                                                         | 400,000 15.30                                                                             |                                                                                         |             |
|  |                                                                                         |  DDC 6 |                                                                                         |             |

**N**

**LẮP NỔI**  
**SURFACE MOUNTED INSTALLATION**

| KIỂU / MÃ SẢN PHẨM<br>MODEL / CODE                                                  |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     | CÔNG SUẤT (W)<br>POWER (W)                                                          | GIÁ (VND) | PRICE (USD) |         |       |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|---------|-------|
|    |    | T1N                                                                                 |    |    | T2N       | 3           | 190,000 | 7.27  |
|    |    | T3N                                                                                 |    |    | T4N       | 3           |         |       |
|    |    | V1N                                                                                 |    |    | V2N       | 3           |         |       |
|    |    | V3/N                                                                                |    |    | V4N       | 3           |         |       |
|    |   | N1N                                                                                 |    |   | N2N       | 3           | 330,000 | 12.24 |
|  |  | N3N                                                                                 |  |  | N4N       | 3           |         |       |
|  |                                                                                     |  | NDN                                                                                 |                                                                                     | 3         |             |         |       |
|  |  | D1N                                                                                 |  |  | D2N       | 6           | 420,000 | 16.06 |
|  |  | D3N                                                                                 |  |  | D4N       | 6           |         |       |
|  |                                                                                     |  | DDN                                                                                 |                                                                                     | 6         |             |         |       |


 Ánh sáng trắng, vàng  
 Warm and cool

 \* Giá đã bao gồm bóng  
 \* Price included lamp

# 06

## ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ STREET LIGHT

### ĐÈN LED ĐƯỜNG PHỐ

#### STREET LIGHT HIGH POWER LED

| Kiểu<br>MODEL                                                                     | Mã SP<br>CODE | Hiệu chỉnh<br>DIMMING | Giá (VND)        | Price (USD)   |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|------------------|---------------|
|  | DPD-75W       | 5 cấp / 5 level       | <b>4,840,000</b> | <b>185.12</b> |
|                                                                                   | DPD-100W      | 5 cấp / 5 level       | <b>5,190,000</b> | <b>198.51</b> |
|                                                                                   | DPD-150W      | 5 cấp / 5 level       | <b>5,190,000</b> | <b>198.51</b> |
|                                                                                   | DPD-200W      | 5 cấp / 5 level       | <b>6,390,000</b> | <b>244.41</b> |

 Ánh sáng trắng, vàng  
Warm and cool

\* Giá đã bao gồm bóng và chống sét  
\* Price included lamp and arrester

# 07

## ĐÈN CHIẾU SÁNG CÔNG TRÌNH THỂ THAO SPORT LIGHT

### ĐÈN LED SÂN TENNIS

#### TENNIS COURT LED LIGHT

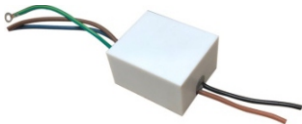
| Kiểu<br>MODEL                                                                       | Mã SP<br>CODE | Giá (VND)        | Price (USD)   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|---------------|
|  | DPST-200W     | <b>6,560,000</b> | <b>250.91</b> |

 Ánh sáng trung tính  
Neutral

\* Giá đã bao gồm bóng và chống sét  
\* Price included lamp and arrester

## BỘ CHỐNG SÉT 10KVA

### 10KVA LIGHTING ARRESTER

| KIỂU<br>MODEL                                                                     | MÃ SP<br>CODE | GIÁ (VND)      | PRICE<br>(USD) |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|----------------|
|  | BNCS/DNT10KVA | <b>100,000</b> | <b>3.82</b>    |

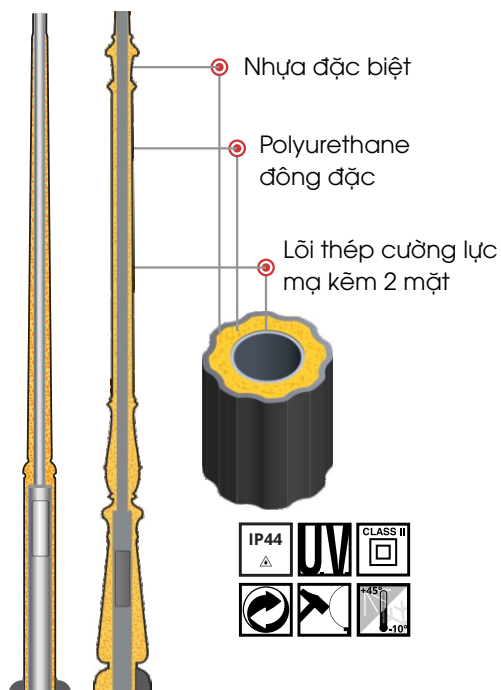
# LiOA

For now & Forever!

ĐÈN CẢNH QUAN, DÂY CẤP ĐIỆN CÔNG TRÌNH NÀY VÀ NHIỀU CÔNG TRÌNH KHÁC CỦA TẬP ĐOÀN NOVALAND LÀ SẢN PHẨM CỦA **LiOA**



NHÀ SẢN XUẤT ĐÈN CẢNH QUAN ĐẶC BIỆT - TRANG SỨC CHO MỌI CÔNG TRÌNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO LIOA**

**HOTLINE: 098 644 8886**

Dốc Đoàn Kết, phố Vinh Hưng, Phường Vinh Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

<http://lioa.com.vn> - Email: [nhatlinh@lioa.com.vn](mailto:nhatlinh@lioa.com.vn)

# LiOA

For now & Forever!



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO LIOA**

Dốc Đoàn Kết, phố Vinh Hưng, Phường Vinh Hưng,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**Tel** +84.24.36440701  
**Fax** +84.24.36440700  
**Email** [nhatlinh@lloa.com.vn](mailto:nhatlinh@lloa.com.vn)  
**Website** [www.lloa.com.vn](http://www.lloa.com.vn)

**TƯ VẤN THIẾT KẾ CHIẾU SÁNG**

**Tel** +84 98 644 8886